

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST

Ngày 07 tháng 5 năm 2024

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Ngọc Tân;

2. Ông Phạm Văn Diễm.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký
Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 275/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXX-ST ngày 15/4/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Hồng Q, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1981

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi tạm trú: 98/X đường L, phường T, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

(anh Q có mặt, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn anh Phạm Hồng Q có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đào Thị H tự do, tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 19/02/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Q và lao động tự do. Quá trình chung sống đến tháng 12 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 12/2021 đến nay mỗi người sống một nơi. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh Q và chị H có 02 con chung là Phạm Duy T, sinh ngày 15/12/2013; Phạm Hồng D, sinh ngày 11/6/2004. Ly hôn anh Q đề nghị con D đã

trưởng thành không đặt ra giải quyết, anh Q xin nuôi con T và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh làm tại công nhân tại Công ty TNHH H tại tỉnh Hải Dương thu nhập 1 tháng là 8.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại đơn xin chọn Tòa án Quỳnh Phụ giải quyết, đơn xin xét xử vắng mặt các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì bị đơn chị Đào Thị H trình bày như sau:* Chị xác nhận lời trình bày của anh Q về thời gian hoàn cảnh kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Q và lao động tự do. Quá trình chung sống đến tháng 12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp. Nay anh Q có đơn xin ly hôn thì chị H cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Duy T, sinh ngày 15/12/2013; Phạm Hồng D, sinh ngày 11/6/2004. Ly hôn chị H đề nghị con D đã trưởng thành không đặt ra giải quyết, giao con T cho anh Q nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại đơn đề nghị cháu Phạm Duy T trình bày:* Cháu Phạm Duy T, sinh ngày 15/12/2013 là con đẻ của anh Phạm Hồng Q và chị Đào Thị H. Hiện cháu T đang học lớp 5A1 Trường tiểu học xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Nếu anh Q, chị H ly hôn thì cháu T có nguyện vọng ở cùng anh Phạm Hồng Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa anh Phạm Hồng Q và chị Đào Thị H là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi tạm trú: 98/X đường L, phường T, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh nhưng có đơn chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ để giải quyết nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành việc thu thập chứng cứ, vì vậy không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên toà.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh Q, chị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 19/02/2002 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2021 đến nay không hồi hạp, chia sẻ với nhau mỗi người sống một nơi, anh Q đang sinh sống tại xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình trong khi đó chị H sinh sống tại phường T, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù biết được việc anh Q đề nghị ly hôn nhưng chị H

cũng nhất trí ly hôn và chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ hôn nhân. Như vậy có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q, chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q, xử cho anh được ly hôn chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Phạm Hồng Q và chị Đào Thị H có 02 con chung là Phạm Duy T, sinh ngày 15/12/2013; Phạm Hồng D, sinh ngày 11/6/2004. Ly hôn anh, chị thống nhất cháu Phạm Hồng D đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết; giao cháu Phạm Duy T cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu T cũng có nguyện vọng được ở cùng anh Q. Xét nguyện vọng của con chung, kể từ khi vợ chồng ly thân, một mình anh Q nuôi dưỡng, chăm sóc con chung phát triển bình thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao con chung Phạm Duy T cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Hồng Q, chị Đào Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Phạm Hồng Q phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Hồng Q được ly hôn chị Đào Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Phạm Hồng Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Duy T, sinh ngày 11/12/2013. Chị Đào Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Hồng Q phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) Anh Q đã nộp theo Biên lai thu số 0004580 ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Hồng Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 07/5/2024). Chị Đào Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, huyện Quỳnh Phụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Doanh